

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh xổ số mà

không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

3. Những hành vi vi phạm hành chính khác về hoạt động kinh doanh xổ số không được quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xử phạt

1. Mọi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Một hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 (sau đây gọi là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002) để quyết định hình thức, biện pháp xử lý cho thích hợp.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số là 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt nhưng vẫn buộc phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

2. Cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số thì

bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Người có thẩm quyền xử phạt nếu để quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;
- b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có thời hạn hoặc không thời hạn.

3. Ngoài hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn;
- b) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng bị sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

- c) Buộc bổ sung, đính chính số liệu đã báo cáo không đầy đủ, không chính xác;
- d) Buộc phải thu hồi các khoản tiền đã chi, đã trả thưởng trái quy định;
- đ) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bổ sung tài liệu trong hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

Điều 7. Hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức tẩy xóa, sửa chữa giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức kinh doanh xổ số không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về in vé số, phát hành vé số

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) In vé số không có đủ nội dung theo quy định;
- b) Ký hợp đồng in vé số với cơ sở in không đủ điều kiện in vé số.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Phát hành mệnh giá vé số không đúng quy định;
- b) Phát hành số lượng vé số vượt quá hạn mức quy định;
- c) Phát hành vé số không đúng lịch mở thưởng;
- d) Phát hành vé xổ số điện toán không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số in số lượng vé số không đủ theo từng loại ký hiệu vé và cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cạo sứa, tẩy xóa, làm giả vé số dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé số sử dụng để vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 15 ngày đến 30 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;